

CHƯƠNG TRÌNH HÀNH ĐỘNG
CỦA BAN THƯỜNG VỤ TỈNH ỦY (KHÓA XII)
thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị về đẩy mạnh ứng dụng,
phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững
và hội nhập quốc tế

A. TÌNH HÌNH VÀ NGUYÊN NHÂN

Sau gần 15 năm thực hiện Chỉ thị 58-CT/TW, ngày 17/10/2000 của Bộ Chính trị (khóa VIII) và Kế hoạch số 07-KH/TU, ngày 03/12/2001 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa X) “về đẩy mạnh ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá” trên địa bàn tỉnh đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công nghệ thông tin và truyền thông đã trở thành một ngành kinh tế - kỹ thuật hiện đại, đóng góp ngày càng nhiều vào sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, góp phần đổi mới phương thức lãnh đạo, chỉ đạo, điều hành hoạt động của tổ chức đảng và chính quyền các cấp. Hạ tầng công nghệ thông tin và viễn thông đã đầu tư với công nghệ tiên tiến, từng bước hiện đại, có tốc độ phát triển nhanh. Ứng dụng công nghệ thông tin góp phần quan trọng nâng cao năng suất lao động, cải thiện năng lực cạnh tranh của từng doanh nghiệp và nền kinh tế, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa. Môi trường tổ chức, chính sách, công tác quản lý Nhà nước về công nghệ thông tin ngày càng được hoàn thiện và từng bước nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

Tuy nhiên, việc ứng dụng và phát triển công nghệ thông tin ở tỉnh còn ở mức trung bình so với bình quân chung cả nước, chưa đáp ứng được yêu cầu phát triển của tỉnh nhà. Công nghiệp công nghệ thông tin phát triển chậm, chưa có nhiều doanh nghiệp và các sản phẩm công nghệ thông tin mang lại hiệu quả cao. Ứng dụng công nghệ thông tin còn hạn chế, chưa gắn kết chặt chẽ với cải cách thủ tục hành chính và chưa tác động sâu sắc đến mọi lĩnh vực của đời sống xã hội. Quản lý nhà nước về công nghệ thông tin chưa đáp ứng yêu cầu. Công tác bảo đảm an toàn, an ninh thông tin chưa được chú trọng đúng mức, chưa theo kịp sự phát triển của công nghệ thông tin.

Nguyên nhân chủ yếu của những khuyết điểm, hạn chế nêu trên chủ yếu là do tư duy và nhận thức về vai trò, tầm quan trọng của công nghệ thông tin của một số cấp ủy, chính quyền, nhất là người đứng đầu chưa thực sự đầy đủ nên

trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin còn chậm, chưa quyết tâm cao. Đầu tư cho công nghệ thông tin còn rất thấp, chưa huy động được các nguồn lực của xã hội. Nguồn nhân lực công nghệ thông tin còn thiếu về số lượng và yếu về chất lượng, chưa đáp ứng yêu cầu phát triển.

B. MỤC TIÊU, NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

Yêu cầu chung: Tất cả các cấp ủy, tổ chức đảng, Ủy ban nhân dân các cấp, các sở, ban, ngành, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các đoàn thể trong tỉnh tổ chức quán triệt và triển khai, thực hiện đầy đủ, nghiêm túc các quan điểm, mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp đã được xác định trong Nghị quyết số 36-NQ/TW, ngày 01/7/2014 của Bộ Chính trị khóa XI về đẩy mạnh ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững và hội nhập quốc tế. Quá trình đó, cần tập trung trước hết vào các mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp sau:

I. Mục tiêu

1. Mục tiêu tổng quát:

Công nghệ thông tin được ứng dụng rộng rãi và trở thành một ngành kinh tế có tác động lan tỏa trong phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng an ninh, góp phần nâng cao năng suất lao động, năng lực cạnh tranh của tỉnh, chất lượng cuộc sống của nhân dân trong tỉnh. Đến năm 2030, Bình Thuận phấn đấu trở thành tỉnh mạnh về ứng dụng công nghệ thông tin.

2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2020:

2.1- Cùng với cả nước, ứng dụng công nghệ thông tin phải góp phần quan trọng thực hiện ba đột phá chiến lược: (1) Triển khai có hiệu quả chương trình cải cách hành chính, gắn kết chặt chẽ với việc xây dựng Chính phủ điện tử và cung cấp dịch vụ công trực tuyến ở mức độ cao và trong nhiều lĩnh vực; (2) Ứng dụng công nghệ thông tin trong hiện đại hóa hệ thống kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội, trước hết là các lĩnh vực liên quan tới phục vụ nhân dân như giáo dục, y tế; quản lý đất đai, môi trường, giao thông, điện, thủy lợi, hạ tầng đô thị và cung cấp các dịch vụ công trực tuyến cho nhân dân; (3) Tạo chuyển biến mạnh mẽ về chất lượng nguồn nhân lực, đổi mới nội dung, phương thức dạy và học, thúc đẩy xã hội học tập, đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước.

2.2- Từng bước xây dựng hạ tầng thông tin hiện đại, chuẩn hóa, đồng bộ, liên thông, đảm bảo khả năng tiếp cận và sử dụng cho mọi đối tượng; kết nối băng rộng trên phạm vi toàn tỉnh; sử dụng có hiệu quả mạng truyền số liệu chuyên dùng và các chương trình, ứng dụng dùng chung của các cơ quan đảng và

nhà nước. Từng bước hình thành và phát triển công nghiệp công nghệ thông tin, đặc biệt là công nghiệp phần mềm, công nghiệp nội dung số và dịch vụ thành ngành kinh tế - kỹ thuật tăng trưởng nhanh và bền vững, đóng góp quan trọng vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

2.3- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc gia cả về số lượng và chất lượng, bảo đảm đáp ứng nhu cầu triển khai có hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin để phát triển kinh tế - xã hội, đảm bảo an ninh, quốc phòng.

II. NHIỆM VỤ VÀ GIẢI PHÁP CHỦ YẾU

1- Đổi mới, nâng cao nhận thức và tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

- Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận và các tổ chức chính trị xã hội từ tỉnh đến cơ sở cần quán triệt sâu rộng vị trí, vai trò của công nghệ thông tin, mục tiêu, nhiệm vụ phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin trong quá trình phát triển bền vững đất nước và hội nhập quốc tế.

- Tăng cường vai trò lãnh đạo của cấp ủy, sự quản lý của chính quyền các cấp đối với công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung bắt buộc trong từng quy hoạch, kế hoạch phát triển, từng đề án, dự án đầu tư của mỗi ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị. Người đứng đầu các cấp, các ngành phải chịu trách nhiệm trực tiếp chỉ đạo ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với những biện pháp cụ thể, thiết thực nhằm nâng cao năng suất lao động, hiệu quả hoạt động của ngành, lĩnh vực, địa phương, cơ quan, đơn vị được giao phụ trách.

- Tăng cường và đổi mới công tác tuyên truyền, phổ biến, nâng cao nhận thức và kiến thức về công nghệ thông tin trong doanh nghiệp, nhân dân và toàn xã hội. Xây dựng và nhân rộng điển hình tiên tiến trong ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

2- Xây dựng, hoàn thiện cơ chế, chính sách về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin

- Ủy ban nhân dân tỉnh nghiên cứu, cụ thể hóa kịp thời các văn bản quy phạm pháp luật về ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, vừa đảm bảo tính khả thi, sát hợp với đặc điểm, tình hình và nhu cầu phát triển của địa phương, vừa phù hợp với xu thế phát triển nhằm tạo môi trường đầu tư hấp dẫn, thuận lợi, minh bạch, công khai, bình đẳng.

- Xây dựng, rà soát, hoàn thiện và bổ sung quy trình, quy định sử dụng, vận hành và khai thác hạ tầng công nghệ thông tin, hệ thống cơ sở dữ liệu và hệ

thống thông tin bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng; hệ thống chỉ tiêu đánh giá mức độ và hiệu quả ứng dụng công nghệ thông tin trong toàn hệ thống chính trị của tỉnh.

- Đa dạng hóa các nguồn vốn đầu tư cho ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin. Ưu tiên bố trí đủ vốn đầu tư cho các chương trình, kế hoạch, dự án ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin, đào tạo nhân lực công nghệ thông tin trong tỉnh. Hàng năm, ngân sách tỉnh dành ít nhất 0,4 - 0,5% tổng chi ngân sách tỉnh để chi cho đầu tư phát triển, ứng dụng công nghệ thông tin. Huy động mạnh mẽ nguồn vốn doanh nghiệp, xã hội và các nguồn vốn nước ngoài (NGO, ODA), vốn ngoài tỉnh đầu tư cho công nghệ thông tin. Khuyến khích áp dụng hình thức thuê, mua dịch vụ công nghệ thông tin; hình thức hợp tác đối tác công - tư (PPP), xây dựng và vận hành (BO), xây dựng, vận hành và chuyển giao (BOT).

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm công nghệ thông tin sản xuất trong nước, có thương hiệu Việt Nam trong các dự án, đề án, công trình, hệ thống thông tin của các cấp ủy đảng, chính quyền các cấp trong tỉnh. Tạo điều kiện cho các doanh nghiệp trong tỉnh và trong nước làm chủ thầu các dự án đầu tư, dự án cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin cho các cơ quan đảng, nhà nước. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ vay vốn, đào tạo nhân lực, phát triển thị trường và bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ để ứng dụng, phát triển các công nghệ mới.

- Nghiên cứu đổi mới, cụ thể hóa chính sách thu hút, đãi ngộ, chế độ lương, thưởng, phụ cấp phù hợp đối với cán bộ, công chức, viên chức công nghệ thông tin, người có sáng chế, sáng kiến, cải tiến trong lĩnh vực công nghệ thông tin có giá trị cao trong tỉnh.

3- Xây dựng hệ thống hạ tầng thông tin đồng bộ, hiện đại

- Rà soát, bổ sung Quy hoạch phát triển Bưu chính, Viễn thông và Công nghệ thông tin tỉnh Bình Thuận đến năm 2020, định hướng đến năm 2025, nhất là lĩnh vực công nghệ thông tin và hạ tầng thông tin của tỉnh, bảo đảm khả năng kết nối liên thông giữa các cấp, các ngành từ Trung ương đến cơ sở.

- Xây dựng và hoàn thiện các hệ thống thông tin phục vụ sự lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy đảng, hệ thống thông tin chính quyền điện tử các cấp, gồm các cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh và các ứng dụng thu thập, phân tích, khai thác thông tin, đặc biệt là các cơ sở dữ liệu về công dân, đất đai, tài nguyên môi trường, giáo dục, y tế. Có cơ chế sử dụng chung, chia sẻ dữ liệu giữa các cơ quan đảng và cơ quan nhà nước, giữa các ngành, các cấp trong tỉnh.

- Tập trung cơ sở hạ tầng hiện có, tập trung xây dựng và mở rộng cáp quang băng rộng đến các xã, phường, thị trấn, thôn, bản trên toàn tỉnh.

4- Ứng dụng công nghệ thông tin rộng rãi, thiết thực có hiệu quả cao

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin để nâng cao chất lượng và hiệu quả các hoạt động lãnh đạo, điều hành của các cấp ủy Đảng và công tác quản lý nhà nước của các cấp chính quyền, xây dựng thành công chính quyền điện tử của tỉnh. Ứng dụng mạnh mẽ công nghệ thông tin trong giáo dục, y tế, giao thông, điện, thủy lợi... Số hóa tài liệu học tập gắn với đổi mới nội dung, phương thức dạy, học, khảo thí, tạo điều kiện cho mọi lứa tuổi được truy cập, học tập, đào tạo.

- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và quản trị toàn diện các hoạt động của doanh nghiệp, trước hết là các tổng công ty và các doanh nghiệp lớn. Ứng dụng mạnh mẽ và toàn diện công nghệ thông tin trong các ngành thuế, ngân hàng, hải quan, đẩy mạnh thanh toán điện tử, thương mại điện tử. Hỗ trợ các doanh nghiệp vừa và nhỏ ứng dụng công nghệ thông tin phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh.

- Tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý nguồn nhân lực, quản lý lao động, trong thực hiện các chính sách xã hội đối với người có công, hỗ trợ đồng bào dân tộc thiểu số, vùng sâu, vùng xa xóa đói, giảm nghèo; quản lý, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu; công tác cứu nạn, cứu hộ, phòng, chống thiên tai và bảo trợ xã hội.

5- Tạo điều kiện thuận lợi phát triển công nghiệp công nghệ thông tin

- Áp dụng mức ưu đãi cao nhất, phù hợp với quy định của Nhà nước về thuế, đất đai, tín dụng cho hoạt động nghiên cứu, sản xuất và dịch vụ công nghệ thông tin; ưu tiên cho vay vốn đầu tư phát triển đối với các doanh nghiệp công nghệ thông tin vừa và nhỏ.

- Ưu tiên sử dụng các sản phẩm và dịch vụ công nghệ thông tin thương hiệu Việt Nam, được tạo ra ở trong nước. Đẩy mạnh đầu tư phát triển và ứng dụng các sản phẩm phần mềm sử dụng trong các hệ thống thông tin dùng chung, chuyên ngành, hệ thống thông tin chính quyền điện tử và các cơ sở dữ liệu trọng điểm của tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác liên kết với các doanh nghiệp lớn trong và ngoài nước xây dựng nhà máy sản xuất, tích hợp sản phẩm tin học, thiết bị truyền thông, lắp ráp linh kiện điện, điện tử, công nghệ thông tin; đồng thời phát triển các sản phẩm công nghệ cao tại các khu công nghiệp của tỉnh; đầu tư phát triển thị trường công nghiệp phần mềm. Khuyến khích hình thành các trung tâm cung cấp dịch vụ công nghệ thông tin đạt chuẩn quốc gia.

6- Phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin, đẩy mạnh nghiên cứu, ứng dụng, tiếp thu, làm chủ và sáng tạo công nghệ mới

- Đổi mới mạnh mẽ nội dung và nâng chất lượng chương trình đào tạo phù hợp cho từng đối tượng, chú trọng đào tạo đội ngũ cán bộ chuyên sâu về quản trị hệ thống, an ninh, an toàn mạng, công nghệ phần mềm; gắn đào tạo với nhu cầu xã hội cả về số lượng, chất lượng, trình độ theo từng thời kỳ.

- Tăng cường và bảo đảm kỹ năng thực tế cho sinh viên công nghệ thông tin, hỗ trợ kinh phí từ ngân sách nhà nước để đưa sinh viên đi nghiên cứu, thực tập, làm việc về ứng dụng công nghệ thông tin tại các tổ chức, doanh nghiệp ở nước ngoài. Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo, quản lý, đội ngũ giảng viên và nguồn nhân lực có trình độ cao về công nghệ thông tin. Các cơ sở đào tạo về công nghệ thông tin bảo đảm đủ cơ sở vật chất, phòng thực hành với trang thiết bị và công nghệ tiên tiến. Ban hành các chế độ, chính sách ưu đãi cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức chuyên trách về công nghệ thông tin của tỉnh.

- Đẩy mạnh hợp tác trong nước và quốc tế trong hoạt động tiếp nhận, chuyển giao và làm chủ công nghệ mới, phần mềm nguồn mở và trong phát triển nguồn nhân lực công nghệ thông tin. Khuyến khích hợp tác phát triển, chuyển giao, mua bán công nghệ và quyền sở hữu trí tuệ.

7- Đẩy mạnh ứng dụng công nghệ thông tin trong hoạt động quốc phòng, an ninh; bảo đảm an toàn, an ninh thông tin, nâng cao năng lực quản lý các mạng viễn thông, truyền hình, internet

- Tăng cường ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin trong các hệ thống chỉ huy, điều hành, quản lý lực lượng vũ trang của tỉnh; bảo đảm sử dụng có hiệu quả các vũ trí, trang bị kỹ thuật công nghệ cao được trang bị. Thực hiện cơ chế phối hợp đồng bộ, chặt chẽ giữa các lực lượng công an, quân đội, cơ yếu, thông tin và truyền thông trong việc bảo đảm an toàn, an ninh thông tin mạng trên phạm vi toàn tỉnh.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động số 23-NQ/TU, ngày 30/10/2013 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XII) và Kế hoạch số 480/KH-UBND, ngày 18/02/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 28-CT/TW, ngày 16/9/2013 của Ban Bí thư Trung ương Đảng về tăng cường công tác bảo đảm an toàn thông tin mạng.

- Triển khai thực hiện tốt các nhiệm vụ và giải pháp đã nêu trong Chương trình hành động số 27-NQ/TU, ngày 28/02/2014 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy (khóa XII) và Kế hoạch số 1900/KH-UBND, ngày 30/5/2014 của Ủy ban nhân dân tỉnh về thực hiện Chỉ thị số 30-CT/TW, ngày 25/12/2013 của Bộ Chính trị

về phát triển và tăng cường quản lý báo chí điện tử, mạng xã hội và các loại hình truyền thông khác trên Internet.

C. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Các cấp ủy, tổ chức đảng tổ chức học tập, quán triệt Nghị quyết của Bộ Chính trị và Chương trình hành động này của Ban Thường vụ Tỉnh ủy, xây dựng kế hoạch cụ thể và tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả; xác định mục tiêu, nhiệm vụ ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin là nội dung quan trọng trong kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 5 năm và hằng năm; gắn nội dung ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin với các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Thường xuyên lãnh đạo, chỉ đạo công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin và định kỳ hàng năm báo cáo cấp ủy cấp trên về việc thực hiện Chương trình hành động này.

2- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh lãnh đạo Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng kế hoạch cụ thể, khả thi để thực hiện Chương trình hành động này.

3- Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, các tổ chức chính trị - xã hội của tỉnh có trách nhiệm tổ chức quán triệt và thực hiện Chương trình hành động này; đưa công tác ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin vào nội dung hoạt động; động viên đoàn viên, hội viên tích cực học tập, nâng cao trình độ và tham gia có hiệu quả vào các hoạt động ứng dụng, phát triển công nghệ thông tin.

4- Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy phối hợp với các cơ quan có liên quan thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc, sơ kết, tổng kết và định kỳ tham mưu Ban Thường vụ Tỉnh ủy báo cáo Bộ Chính trị, Ban Bí thư kết quả thực hiện Nghị quyết./.

Nơi nhận:

- Bộ Chính trị;
- Ban Bí thư Trung ương Đảng; } (*để báo cáo*)
- Văn phòng Trung ương Đảng
- Vụ II - Văn phòng Trung ương Đảng;
- Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh;
- Ban Cán sự Đảng Ủy ban nhân dân tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, Mặt trận, đoàn thể tỉnh;
- Các huyện, thị, thành ủy và đảng ủy trực thuộc;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên;
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**

(*đã ký, đóng dấu*)

Nguyễn Mạnh Hùng